

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM VĂN HÓA THỂ THAO - HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG CÁC PHƯỜNG, XÃ Ở THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

ĐẶNG LÂM PHÁI

Trường THCS Trảng Dài, Biên Hoà, Đồng Nai

Tóm tắt: Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng hoạt động của Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng (Trung tâm) các phường, xã ở thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. 400 cán bộ quản lý với tư cách là thành viên trung tâm (CBQL.TT) và đại diện lãnh đạo đảng, chính quyền ở 20/30 phường, xã đã tham gia khảo sát. Kết quả điều tra cho thấy phần lớn CBQL.TT và đại diện lãnh đạo đảng, chính quyền đã nhận thức được các chức năng hoạt động của TTVHTT - HTCĐ cũng như các điều kiện đảm bảo hoạt động của trung tâm. Phần lớn các trung tâm hoạt động hiệu quả với nhiều nội dung phong phú. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn không ít đối tượng khảo sát chưa nhận thức đầy đủ về chức năng hoạt động của trung tâm. Một số nội dung chưa được chú trọng nhiều trong quá trình quản lý các hoạt động.

Từ khoá: Chức năng, điều kiện, hiệu quả, nội dung, trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng, thành phố Biên Hòa.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo kinh nghiệm của người Nhật Bản, từ cơ sở mô hình học tập “TEERAKOYA” hay “KOMIKAN”, các nước trong khu vực xây dựng mô hình Trung tâm Học tập cộng đồng (TTHTCĐ) cấp làng, xã - một mô hình giáo dục cộng đồng, do cộng đồng và vì cộng đồng - hoạt động với tư cách là một Trung tâm học tập; một Trung tâm thông tin, tư vấn; một Trung tâm văn hóa, thể thao và là Trung tâm hội họp, mít tinh, sinh hoạt chung của cộng đồng [2]. Ông Victor Ordoner, tổng giám đốc Unesco khu vực, đã nói: “*TTHTCĐ có thể coi là phát minh quan trọng nhất mà bấy lâu nay thế giới đang tìm kiếm*” [1].

Tại Việt Nam, từ năm 1988, đã có những Trung tâm học tập Cộng đồng đầu tiên được thành lập và hoạt động. Năm 2005, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 112/2005/QĐ-TTg đề ra mục tiêu đến năm 2010, 80% xã, phường, thị trấn có TTHTCĐ, tuy nhiên, mục tiêu này đã được hoàn thành trước thời hạn hai năm. Ngày 24/03/2008, Bộ Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập Cộng đồng tại xã, phường, tạo hành lang pháp lý cho các TTHTCĐ hoạt động. Ngày 30/12/2010, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 40/2010/TT-BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều về quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn. Theo đó, “*TTHTCĐ do Ủy ban Nhân dân cấp xã quản lý trực tiếp và chịu sự*

chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của phòng Giáo dục và Đào tạo và có nhiệm vụ tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi được học tập thường xuyên, học tập suốt đời” [2]. Trong thời gian qua, “Hoạt động của TTHTCD đã tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người dân ở mọi lứa tuổi được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, theo hướng cần gì học nấy, học để làm ngay cho tất cả mọi người trong cộng đồng; giúp cho các thành viên trong cộng đồng học để biết, học để làm việc, học để chung sống, học để phát triển cá nhân và cộng đồng; được phổ biến kiến thức, sáng kiến kinh nghiệm trong sản xuất và cuộc sống góp phần xóa đói giảm nghèo, tăng năng suất lao động, giải quyết việc làm; nâng cao chất lượng cuộc sống của từng người dân và cả cộng đồng; là nơi thực hiện việc phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến mọi người dân” ... [3]

Đến ngày 04/11/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quyết định số 2875/QĐ-UBND về việc triển khai đề án sáp nhập Trung tâm văn hóa thể thao với Trung tâm học tập cộng đồng thành Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng (TTVHTT - HTCD), đồng thời ra quyết định số 67/2010/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của TTVHTT-HTCD (gọi tắt là trung tâm) xã, phường, thị trấn trong địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên trên thực tế hoạt động của trung tâm đến nay vẫn còn xa lạ với nhiều người dân. Các hoạt động của trung tâm chưa đáp ứng hết nhu cầu học tập và thu hút được các tầng lớp nhân dân tham gia... Với những lý do nêu trên, tôi đã chọn vấn đề “Quản lý hoạt động của Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng các phường, xã ở thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai” để nghiên cứu nhằm cung cấp cơ sở thực tiễn để nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm.

Để tìm hiểu vấn đề nghiên cứu, tác giả đã sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi làm phương pháp chủ đạo. Khách thể khảo sát là 400 cán bộ quản lý (CBQL) với tư cách là thành viên trung tâm và đại diện lãnh đạo Đảng, chính quyền (gọi chung là CBQL) ở 20/30 phường, xã.

2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM VĂN HÓA THỂ THAO - HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG CÁC PHƯỜNG, XÃ Ở THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

2.1. Nhận thức của cán bộ quản lý về chức năng hoạt động của trung tâm

Thực tế cho thấy nếu CBQL có nhận thức đúng đắn về chức năng hoạt động của trung tâm thì nơi ấy trung tâm sẽ hoạt động hiệu quả và ngược lại. Do vậy, nghiên cứu đã khảo sát vấn đề này thông qua câu hỏi: “*Theo ông (bà), chức năng hoạt động của Trung tâm là gì?*”. Kết quả khảo sát được trình bày ở Bảng 1.

Kết quả khảo sát ở Bảng 1 về chức năng của trung tâm cho thấy phần lớn CBQL đã đánh giá cao mức độ cần thiết về các chức năng của trung tâm. Tỷ lệ phần trăm ở phương án “cần thiết” từ 78 đến 92%. Trong các chức năng, chức năng “*góp phần nâng cao trình độ dân trí cho mọi người*”, “*nhân rộng những mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi, gương người tốt việc tốt, câu lạc bộ bạn giúp bạn*” được đánh giá mức độ cần thiết cao nhất. Điều này một lần nữa khẳng định tầm quan trọng của chức năng hoạt động của

TTVHTT-HTCĐ: Một là tổ chức các hoạt động nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người dân ở mọi lứa tuổi được học tập thường xuyên, học tập suốt đời; được phổ biến kiến thức và sáng kiến kinh nghiệm trong sản xuất và cuộc sống góp phần xóa đói giảm nghèo, tăng năng suất lao động, giải quyết việc làm; nâng cao chất lượng cuộc sống của từng người dân và cả cộng đồng. Hai là tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của UBND phường đến với nhân dân sinh sống và làm việc trên địa bàn. Ba là phối hợp với Điểm thông tin Khoa học và Công nghệ phường khai thác và cung cấp thông tin khoa học - công nghệ từ thư viện điện tử công nghệ nông thôn phục vụ sản xuất và đời sống người dân tại địa phương. Bốn là tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao nhằm định hướng, nâng cao trình độ thẩm mỹ và thị hiếu lành mạnh về văn hóa, thể thao, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ, vui chơi, sáng tạo văn hóa nghệ thuật cho nhân dân tại cơ sở. Năm là hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn cho phong trào văn hóa văn nghệ và thể thao quần chúng ở cơ sở. Sáu là cung ứng dịch vụ công về văn hóa, thông tin và thể thao. [1]

Tuy nhiên, số liệu điều tra ở Bảng 1 cũng cho thấy vẫn còn một CBQL đánh giá mức độ cần thiết của các chức năng hoạt động của trung tâm còn thấp. Thực tế, một số trung tâm chưa hoạt động đúng với chức năng được quy định rõ trong quy chế. Đây có thể là một lý do cơ bản khiến các CBQL chưa thấy rõ các chức năng của trung tâm.

Bảng 1. Nhận thức của CBQL về chức năng hoạt động của trung tâm

TT	Chức năng hoạt động	Mức độ			
		Cần thiết		Ít cần thiết	
		SL	%	SL	%
1	Nơi tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước...	325	81	75	19
2	Nơi mở các lớp xóa mù chữ - phổ cập giáo dục cho mọi người dân	315	79	85	21
3	Nơi học tập theo sở thích, nhu cầu của mọi người...	326	82	74	19
4	Nơi phổ biến, chuyên giao khoa học kỹ thuật, công nghệ cho người dân	325	81	75	19
5	Nơi tổ chức học nghề dạy nghề và giới thiệu nghề cho người dân	315	79	85	21
6	Nơi sinh hoạt vui chơi, giải trí, thể dục thể thao cho người dân	345	86	55	14
7	Nơi tổ chức các hội nghị, hội thảo, tổng kết...	324	81	76	19
8	Nơi tập huấn các chương trình y tế: phòng dịch, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng...	333	83	67	17
9	Nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao...	326	82	74	19
10	Nơi tổ chức, tập hợp và phát động các phong trào: hiến máu nhân đạo, trao quà, từ thiện, ngày vì người nghèo...	325	81	75	19

11	Nơi tổ chức các hội diễn, hội thi văn nghệ quần chúng	324	81	76	19
12	Nơi mọi người dân thể hiện năng khiếu, sở thích cá nhân	321	80	79	20
13	Nơi sinh hoạt của các câu lạc bộ thơ, văn, võ,...	311	78	89	22
14	Nơi nhân rộng những mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi, gương người tốt việc tốt, câu lạc bộ bạn giúp bạn...	366	92	34	9
15	Nơi người dân được học các kỹ năng mềm, trang bị những hành trang cho tương lai	311	78	89	22
16	Nơi mọi người dân được cung cấp thông tin về khoa học, công nghệ, phương pháp chăn nuôi và trồng trọt...	355	89	45	11
17	Nơi mọi người dân được tham gia học tập suốt đời	356	89	44	11
18	Nơi mọi người chia sẻ những kinh nghiệm trong cuộc sống	359	90	41	10
19	Nơi góp phần nâng cao trình độ dân trí cho mọi người	368	92	32	8

2.2. Thực trạng nội dung hoạt động của trung tâm

Trên cơ sở chức năng hoạt động và căn cứ vào đặc điểm, tình hình mỗi địa phương, CBQL chủ động xây dựng kế hoạch nội dung hoạt động của trung tâm. Để đánh giá nội dung hoạt động của trung tâm, nghiên cứu đã đặt ra câu hỏi: “*Theo ông (bà), các nội dung hoạt động của Trung tâm có thường xuyên không?*”. Kết quả khảo sát trình bày ở Bảng 2.

Bảng 2. Đánh giá của CBQL về nội dung hoạt động của các trung tâm

TT	Nội dung hoạt động	Mức độ			
		Thường xuyên		Ít thường xuyên	
		SL	%	SL	%
1. Lĩnh vực: Học tập cộng đồng					
1.1	Hàng năm tổ chức điều tra nhu cầu học tập của người dân bằng nhiều hình thức	325	81	75	19
1.2	Thực hiện công tác CMC- PCGD hàng năm, huy động mở các lớp xóa mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học	315	79	85	21
1.3	Thực hiện công tác đào tạo nghề ngắn hạn, tập huấn, sinh hoạt chuyên đề, chuyển giao kỹ thuật công nghệ	326	82	74	19
1.4	Xây dựng và thực hiện các hoạt động đáp ứng nhu cầu học tập, sở thích cá nhân	325	81	75	19
1.5	Các chương trình giáo dục kỹ năng mềm, kỹ năng sống, cung cấp hành trang cho tương lai	315	79	85	21

1.6	Các hoạt động cung cấp thông tin khoa học, kỹ thuật, công nghệ, nuôi trồng	345	86	55	14
1.7	Thực hiện chức năng phát triển công nghệ thông tin đến với người dân	324	81	76	19
1.8	Mở các lớp học tập, chuyên giao, tập huấn theo nhu cầu người dân	333	83	67	17
2. Lĩnh vực: Văn hóa - Thể thao					
2.1	Tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ - thể dục thể thao quần chúng	325	81	75	19
2.2	Tham gia bình xét và công nhận danh hiệu gia đình, khu phố văn hóa, cộng đồng học tập	315	79	85	21
2.2	Khảo sát, công nhận thành lập các câu lạc bộ, đội nhóm	326	82	74	19
2.3	Quản lý, kiểm tra các hoạt động liên quan đến văn hóa, thể thao	325	81	75	19
2.4	Quản lý các cơ sở, dịch vụ kinh doanh lĩnh vực văn hóa, thể thao	315	79	85	21
2.5	Quản lý các thiết chế về văn hóa cơ sở...	345	86	55	14
3. Lĩnh vực: Vận động - Tuyên truyền					
3.1	Tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của địa phương...	325	81	75	19
3.2	Phát triển phong trào khuyến học, khuyến tài của địa phương	315	79	85	21
3.3	Thông tin và tư vấn các lĩnh vực của đời sống xã hội cho mọi người dân	326	82	74	19
3.4	Tuyên truyền, vận động nhằm thu hút các nguồn lực hỗ trợ hoạt động của trung tâm	325	81	75	19
3.5	Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, ngày truyền thống...	315	79	85	21
4. Lĩnh vực khác: Phối kết hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân liên quan trong và ngoài địa phương					
4.1	Tổ chức các hội nghị tổng kết, lễ hội, hội nghị...	325	81	75	19
4.2	Phối hợp cùng Hội Khuyến học tham mưu BCĐ.XDXHHT phường/xã, triển khai thực hiện Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá xếp loại "Cộng đồng học tập cấp xã" và Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về Ban hành quy định về tiêu chí và trình tự đăng ký, xét duyệt, công nhận các danh hiệu "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập", "Cộng đồng học tập", "Đơn vị học tập", giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	315	79	85	21

Kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy nhìn chung nội dung hoạt động của các trung tâm ở thành phố Biên Hòa được tổ chức khá thường xuyên với nhiều loại hình đa dạng và phong phú nhằm đáp ứng nhu cầu của mọi người dân. Các trung tâm đã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình để xây dựng nội dung hoạt động cho phù hợp với đặc điểm, tình hình, nhu cầu của người dân. Cụ thể tỉ lệ phần trăm đánh giá tổ chức thường xuyên ở lĩnh vực Học tập cộng đồng là từ 79% đến 86%; lĩnh vực Văn hóa - Thể thao là từ 79% đến 86%; lĩnh vực Vận động - Tuyên truyền là từ 79% đến 82%; về lĩnh vực khác là từ 79% đến 81%.

Tuy nhiên, vẫn còn khoảng 20% CBQL cho rằng các hoạt động được tổ chức ở mức “ít thường xuyên”. Các nhà quản lý trung tâm cần lưu ý để tổ chức các hoạt động thường xuyên hơn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm.

2.3. Thực trạng nhận thức các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của trung tâm

Muốn trung tâm hoạt động hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân thì mỗi địa phương cần phải đảm bảo các điều kiện để trung tâm hoạt động. Các yếu tố này sẽ tác động và ảnh hưởng lớn đến tính hiệu quả của việc tổ chức và thực hiện kế hoạch hoạt động của trung tâm. Với câu hỏi: “Theo ông/bà, những yếu tố nào được xem là điều kiện đảm bảo cho hoạt động của Trung tâm?”, nghiên cứu đã thu được bảng 3.

Bảng 3. Đánh giá của CBQL về điều kiện đảm bảo hoạt động của trung tâm

TT	Điều kiện đảm bảo	Mức độ			
		Quan trọng		Ít quan trọng	
		SL	%	SL	%
1	Trung tâm phải có trụ sở làm việc và bảng tên theo quy định	325	81	75	19
2	Trung tâm phải có tài khoản và con dấu riêng	315	79	85	21
3	Trung tâm phải có nguồn kinh phí để hoạt động	326	82	74	19
4	Trung tâm phải xây dựng quy chế hoạt động	325	81	75	19
5	Phải cung cấp các trang thiết bị cho trung tâm như một cơ sở giáo dục thường xuyên	315	79	85	21
6	Có sự quan tâm của các ban, ngành, đoàn thể	345	86	55	14
7	Có sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy và dưới sự giám sát, quản lý chặt chẽ của chính quyền	315	79	85	21
8	Có sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, thành phần xã hội	326	82	74	19
9	Phát huy các nguồn lực trong và ngoài địa phương cho hoạt động của trung tâm	325	81	75	19
10	Có sự hỗ trợ của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, nhân dân quản lý	315	79	85	21
11	CBQL phải vừa là người của nhân dân cùng với người của chính quyền	345	86	55	14
12	Có sự hỗ trợ của cơ quan chuyên môn về các lĩnh vực: Giáo dục, văn hóa, thể thao, tập huấn ngành nghề, chuyên giao kỹ thuật - công nghệ...	324	81	76	19

Kết quả khảo sát ở Bảng 3 cho thấy các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của trung tâm được đánh giá chủ yếu ở mức “quan trọng” với tỉ lệ từ 79% đến 86%. Các điều kiện được đánh giá cao là: Sự quan tâm của các ban, ngành, đoàn thể; CBQL phải vừa là người của nhân dân cùng với người của chính quyền...

Tuy nhiên không ít CBQL cho rằng các điều kiện trên ảnh hưởng “ít quan trọng” đến trung tâm, cụ thể: Có sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy và dưới sự giám sát, quản lý chặt chẽ của chính quyền (21%); Phải cung cấp trang thiết bị cho trung tâm như một cơ sở giáo dục thường xuyên (21%)... Chính điều này đã đặt ra cho các nhà quản lý Trung tâm, đặc biệt là các cấp ủy Đảng và Chính quyền cần quan tâm, chỉ đạo sâu sát hơn nữa đến mô hình hoạt động của Trung tâm địa phương quản lý của mình. Thực tế cho thấy, ở nơi nào có sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời của các cấp ủy Đảng, chính quyền thì nơi ấy phong trào phát triển mạnh, hiệu quả và ngược lại.

2.4. Thực trạng hiệu quả hoạt động của trung tâm

Các nội dung hoạt động của Trung tâm trong thời gian qua đã đáp ứng nhu cầu thiết thực với mọi người dân. Để đánh giá hiệu quả hoạt động của trung tâm đối với mọi người dân trong thời gian qua, chúng tôi đặt câu hỏi: “*Theo ông/bà, các hoạt động của trung tâm đã đáp ứng nhu cầu của người dân như thế nào?*”. Kết quả khảo sát được thể hiện ở Bảng 4.

Bảng 4. Đánh giá của CBQL về hiệu quả hoạt động của trung tâm

TT	Hiệu quả hoạt động	Mức độ (tỉ lệ)				
		Rất tốt	Tốt	Khá	TB	Yếu
1	Việc tuyên truyền về các hoạt động của Trung tâm đến với người dân	207/ 400	100/ 400	80/ 400	10/ 400	3/ 400
2	Các hoạt động của Trung tâm đã đáp ứng/thỏa mãn nhu cầu của người dân.	133/ 400	150/ 400	110/ 400	5/ 400	2/ 400
3	Về cơ sở vật chất của Trung tâm đáp ứng cho hoạt động của Trung tâm	171/ 400	120/ 400	98/ 400	7/ 400	4/ 400
4	Kế hoạch hoạt động của Trung tâm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương	205/ 400	100/ 400	80/ 400	100/ 400	5/ 400
5	Về đội ngũ giáo viên, báo cáo viên, cộng tác viên trong việc tổ chức các hoạt động	135/ 400	143/ 400	110/ 400	5/ 400	7/ 400
6	Về nội dung chương trình học thiết thực, phù hợp với nhu cầu học tập của mọi người dân	172/ 400	120/ 400	98/ 400	7/ 400	3/ 400
7	Sự đa dạng và linh hoạt của các hoạt động	170/ 400	120/ 400	98/ 400	7/ 400	5/ 400
8	Hiệu quả thực tiễn mà các hoạt động mang lại cho người dân	205/ 400	100/ 400	80/ 400	10/ 400	5/ 400
9	Các hoạt động đã bám sát vào nhu cầu của người dân	169/ 400	120/ 400	98/ 400	7/ 400	6/ 400

10	Hoạt động của Trung tâm góp phần vào sự ổn định và phát triển của địa phương	202/ 400	100/ 400	80/ 400	10/ 400	8/ 400
11	Nhiều người có nghề nghiệp ổn định khi được học nghề tại Trung tâm	135/ 400	150/ 400	103/ 400	5/ 400	7/ 400
12	Các hoạt động đã thu hút nhiều người dân	175/ 400	114/ 400	98/ 400	7/ 400	6/ 400
13	Trung tâm VH TT-HTCĐ luôn phát huy các nguồn lực để nâng cao hiệu quả hoạt động	175/ 400	115/ 400	98/ 400	7/ 400	5/ 400
14	Vai trò của Trung tâm trong việc xây dựng “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” và hình thành một “Cộng đồng học tập cấp phường, xã”	210/ 400	97/ 400	80/ 400	8/ 400	5/ 400

Kết quả khảo sát ở Bảng 4 về hiệu quả hoạt động của trung tâm cho thấy hoạt động của trung tâm các phường, xã được đánh giá chủ yếu ở các mức độ khá, tốt, rất tốt. Hoạt động của trung tâm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi được học tập thường xuyên, học tập suốt đời; được phổ biến kiến thức và sáng kiến kinh nghiệm trong sản xuất và cuộc sống góp phần xoá đói giảm nghèo, tăng năng suất lao động, giải quyết việc làm; nâng cao chất lượng cuộc sống của từng người dân và cả cộng đồng; là nơi thực hiện việc phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật đến với mọi người dân. Bên cạnh đó mọi người dân được tham gia và thụ hưởng các giá trị văn hóa, tham gia các hoạt động rèn luyện thể dục thể thao, phát triển toàn diện. Thông qua các hoạt động tổ chức tại trung tâm nhằm thu hút mọi người dân tích cực tham gia các phong trào, các hoạt động chính trị - xã hội tại địa phương. Từ đó góp phần hoàn thành các mục tiêu về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục, y tế, an ninh, trật tự xã hội,... của mỗi địa phương.

Tuy nhiên, một bộ phận CBQL đánh giá hiệu quả hoạt động của trung tâm ở mức độ trung bình thậm chí là yếu. Chính vì vậy, các nhà quản lý các trung tâm cần chủ động, sáng tạo hơn nữa trong việc tổ chức các hoạt động mới mẻ, thiết thực và mang “tính thời sự”, “thời đại”,... Có như thế mới thu hút và phát huy vai trò tham gia của người dân, sự “chung tay góp sức” của các lực lượng xã hội.

3. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy nhìn chung các CBQL đã nhận thức được các chức năng hoạt động của TTVH TT-HTCĐ cũng như các điều kiện đảm bảo hoạt động của trung tâm. Phần lớn các trung tâm hoạt động hiệu quả với nhiều nội dung phong phú. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, một số trung tâm hoạt động chưa hiệu quả, nhiều trung tâm còn hoạt động mang tính hình thức hoặc không hoạt động; tài liệu học tập chưa đủ để đáp ứng được yêu cầu học tập của người dân; nguồn thu chưa được khai thác để tổ chức hoạt động; cơ sở vật chất chưa được tận dụng triệt để; các chuyên đề gắn với từng ngành nghề sản xuất kinh doanh của từng nhóm đối tượng cụ thể trong

cộng đồng chưa được chú trọng. Đáng chú ý, trụ sở của trung tâm xây dựng tại vị trí không phù hợp, xa khu dân cư, cho nên khó thu hút người dân đến tham gia sinh hoạt, đặc biệt là ở khu vực nông thôn. Một số trung tâm hiện đã xuống cấp do thiếu các điều kiện bảo quản, nhiều công trình bị hư hỏng còn do không được sử dụng trong thời gian dài. Trong khi đó, nguồn kinh phí hoạt động của các Trung tâm không đủ để thực hiện việc tu sửa các hư hỏng.

Vì vậy, để nâng cao chất lượng và hiệu quả, các địa phương cần đánh giá đúng vai trò của trung tâm, cần quan tâm sâu sắc đến hoạt động và coi trung tâm là công cụ, phương tiện để phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao chất lượng sống người dân của chính địa phương mình. Ngoài ra, nội dung hoạt động của trung tâm cần đa dạng, linh hoạt phù hợp với đặc điểm địa bàn dân cư, trình độ phát triển và điều kiện kinh tế - xã hội để đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội đang thay đổi nhanh chóng. Đồng thời, động viên, khuyến khích những người có kinh nghiệm tăng gia, sản xuất, những nghệ nhân và các chuyên gia trong từng lĩnh vực tham gia phổ biến kiến thức, chuyển giao kỹ thuật tại trung tâm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). *Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn*, Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010). *Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn* ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008, Thông tư số 40/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010.
- [3] Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam (2005). *Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2005- 2010”*, Quyết định số 112/2005/QĐ-TTg ngày 18/5/2005.
- [4] Teuchi Akitoshi (2014). *KOMIKAN và các bài học thực tiễn đối với Trung tâm Học tập cộng đồng*, bài phát biểu trong Hội thảo: “KOMIKAN và các bài học thực tiễn đối với Trung tâm Học tập cộng đồng”, tháng 11/2014, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [5] UBND tỉnh Đồng Nai (2010). *Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa thể thao- Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*, Quyết định số 67/2010/QĐ-UBND ngày 08/11/2010.
- [6] UBND tỉnh Đồng Nai (2010). *Đề án sáp nhập Trung tâm Văn hóa thể thao cơ sở với Trung tâm Học tập cộng đồng thành Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng*, Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 04/11/2010.

Title: CURRENT SITUATION OF THE COMMUNITY CENTERS FOR CULTURE, SPORTS - LEARNING AT SOME WARDS AND COMMUNES IN BIEN HOA CITY, DONG NAI PROVINCE

Abstract: The study aimed to assess the current status of activities of the Community Center for Culture, Sports and Learning at some wards and communes in Bien Hoa City, Dong Nai

Province. There were 400 managers as central members and representatives of Communist Party and government in 20/30 wards and communes participated in the survey. Collected data showed that majority of participants were well aware of the operational functions of the community center as well as the conditions to ensure the operation of the center. Most centers operated effectively with a variety of content. However, there were still respondents who were not fully aware of the functioning of the center. Some contents were neglected in managing activities.

Keywords: Functioning, conditions, effectiveness, contents, activities, Community center, Sport-Culture-Learning Community center, Bien Hoa city.